TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:24/2018/HSST
Ngày 19 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Văn Chằng.

Ông Lê Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Tổ dân phố N 2, TT B, huyện B. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:23/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1987 tại huyện C, Thành phố H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn V, xã V, huyện C, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nghiêm Thị Th; vợ: Mai Thị H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2018, đến ngày 17 tháng 9 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là Bảo lĩnh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th lên thị trấn B tìm việc làm thì biết tại các quán hát Karaoke khách có nhu cầu thuê nhân viên phục vụ rót bia và mua dâm. Thanh tìm được Hoàng Thị A sinh năm 2000 trú tại thôn 3, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị H sinh năm 1990, trú tại thôn T 1, thị trấn T, huyện BT, tỉnh Lào Cai và Lò Thị P (Ph) sinh năm 1985 trú tại thôn Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu làm nhân viên dưới sự quản lý của Th, công việc chính là làm nhân viên rót bia tại

các quán hát Karaoke; cả 03 ở cùng Th tại thôn N, xã N, huyện B thuê trọ, mọi chi phí ăn, ở, sinh hoạt hàng ngày đều do Th chi trả. Th cũng thỏa thuận miệng với A, H, P đi phục vụ rót bia tại các quán Karaoke thì thu 200.000 đồng/01 giờ; chia theo tỷ lệ: nữ nhân viên được 100.000 đồng, Th hưởng 80.000 đồng, 20.000 đồng trích lại cho chủ quán Karaoke. Th còn thỏa thuận riêng với P việc mua bán dâm khi khách có nhu cầu thì được P đồng ý. Th và P thỏa thuận bán dâm thu 300.000 đồng/01 lần quan hệ tình dục khoảng 35 phút; nếu đi bán dâm qua đêm thì tùy thuộc vào thời gian sớm hay muộn, khách phải trả từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; tỷ lệ chia lợi nhuận thu được từ việc bán dâm là 50/50. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Dương Trọng K sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B liên lạc với P để mua dâm, K hẹn P đến Nhà nghỉ Bắc Hà thuộc TDP B 2, thị trấn B để thực hiện hành vi mua bán dâm thì P đồng ý. Pành báo lại với Th có khách mua dâm thì Th đồng ý cho P đi bán dâm. Th sử dụng xe mô tô Sufat Retot, màu đỏ, biển số 24R1 - 0414 trở P đến điểm hẹn rồi quay về nhà trọ. Còn P đi vào phòng số 02 nhà nghỉ Bắc Hà gặp K rồi cùng thực hiện hành vi mua bán dâm thì xảy ra mâu thuẫn về thời gian, P nói "Anh không nhanh lên, hết giờ em vẫn thu tiền đấy", K bức xúc chửi P và nói "Tao mất tiền mà không được chơi à". Bị xúc phạm, P nói "Anh chửi em à, để em gọi cho ông chủ", rồi gọi điện luôn cho Th nói "Bạn đến đón tôi về, khách hành hạ, chửi bới, định không trả tiền". Th liền đi tới nhà nghỉ Bắc Hà thì gặp P vừa khóc vừa nói "Khách đánh đập, chưa trả tiền", Th hỏi thì P chỉ về phía phòng có K. Đúng lúc đó K đi ra thì Th hỏi "Sao không trả tiền", rồi dùng chân phải đạp vào vùng đùi của K, hai bên xảy ra xô xát thì được Phạm Văn H sinh năm 1990, trú tại TDP N3, thị trấn B là chủ nhà nghỉ và Nông Văn T là nhân viên lễ tân vào can ngăn. Sau đó K có nhờ H đưa cho P 300.000 đồng, P nhận tiền rồi được Th trở về phòng trọ, chia đôi số tiền, Th được 150.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, P 150.000 đồng tiêu xài cá nhân hết 80.000 đồng. Còn K ở lại trả tiền 300.000 đồng tiền mua dâm mà H đưa trước cho P và thanh toán 100.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-BH ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Môi giới mại dâm". Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: - Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô Sufat Retot, màu đỏ, biển số 24R1 - 0414;01 (Một) điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen và 70.000 đồng.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 14 bao cao su; 04 hộp bao cao su hình chữ nhật màu hồng, kích thước các hộp là 23 x 11

x 6cm, mặt ngoài có in chữ nước ngoài; 02 quyển sổ màu đen và 02 giấy chuyển tiền tại ngân hàng Agribank B.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định và tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 26 tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn Th đã có hành vi môi giới mại dâm cho Lò Thị P và người mua dâm Dương Trọng K với mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội "Môi giới mại dâm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th ra trước toà về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khoẻ con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của gái bán dâm, người mua dâm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Th sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người không được đi học nên không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; chấp hành tốt mọi qui định của địa phương nơi cư trú; có nơi ở rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện C, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có mức thu nhập không đều và không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn Th.

[5] Đối với vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT RETOT, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 24R1-0414 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000490 mang tên Đỗ Đức Th, địa chỉ: N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/10/2007.

- 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có seri 358252044878796. Bên trong có 01 sim điện thoại Mobiphonne số thuê bao 0934635487 của Nguyễn Văn Th.

- 14 Bao cao su chưa qua sử dụng. Trong đó: 11 bao cao su có hình vuông vỏ ngoài màu trắng in hình trái tim và bông hoa hồng, in chữ nước ngoài SWM; 02 bao cao su hình vuông vỏ màu đỏ có chữ ORACHOI; 01 bao cao su hình chữ nhật màu hồng có chữ Romanic Rose.

- 02 quyển sổ màu đen hình chữ nhật nhãn hiệu Business kích thước 15x10cm.

- 02 Giấy chuyển tiền của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B ghi người chuyển Lò Thị P, người nhận Lò Văn Ch. 01 giấy ghi ngày 16/8/2018; 01 giấy ghi ngày 23 /8/2018.

- 04 Hộp bao cao su màu hồng hình chữ nhật chưa qua sử dụng, kích thước 23x11x6cm, mặt ngoài in chữ nước ngoài.

- 70.000 đồng tiền của Lò Thị P do bán dâm mà có.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu rắng bên trong có 02 sim của Dương Trọng K.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng bên trong có 01 sim của Lò Thị P.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho Dương Trọng K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu rắng bên trong có 02 sim; trả lại cho Lò Thị P 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng bên trong có 01 sim. Hội đồng xét thấy không cần đề cập giải quyết lại.

Số vật chứng còn lại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT RETOT, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 24R1-0414 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000490 mang tên Đỗ Đức Th, địa chỉ: N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/10/2007. Đây là chiếc xe mà Th dùng để chở P đi bán dâm, quá trình điều ra xác định anh Th đã bán chiếc xe trên cho người khác và không nhớ được tên người mua, hiện nay anh Th không còn là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Bản thân Th khai đã mua chiếc xe trên của người bán phế liệu nhưng chưa làm thủ tục sang tên của Thanh, do vậy đây là tài sản hợp pháp của Th và dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại Mobiphonne số thuê bao 0934635487 của Nguyễn Văn Th. Đây là điện thoại mà Th dùng vào việc liên lạc với Pành để điều hành việc môi giới cho P bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu huỷ chiếc sim kèm theo.

Đối với 02 Giấy chuyển tiền của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B ghi người chuyển Lò Thị P, người nhận Lò Văn C. 01 giấy ghi ngày 16/8/2018; 01 giấy ghi ngày 23/8/2018. Quá trình điều tra vụ án, P đã khai không có nhu cầu xin lại 02 Giấy chuyển tiền trên, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 quyển sổ màu đen hình chữ nhật nhãn hiệu Business kích thước 15x10cm thu của Nguyễn Văn Th và của Lò Thị P. Xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 04 Hộp bao cao su màu hồng hình chữ nhật chưa qua sử dụng, kích thước 23x11x6cm, mặt ngoài in chữ nước ngoài và 14 Bao cao su chưa qua sử dụng. Xét thấy cần tịch thu, tiêu huỷ.

Số tiền 70.000 đồng là tiền của Lò Thị P do bán dâm mà có và hiện đang bị tạm giữ tại tài khoản số 394901053629 của Công an huyện B tại Kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào Cai. Xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra còn xác định sau khi bán dâm, Lò Thị P đã đưa cho Nguyễn Văn Th 150.000 đồng tiền do bán dâm mà có. Hiện nay, Th đã tiêu xài hết số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; cho bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[7]. Đối với người bán dâm là Lò Thị P và người mua dâm là Dương Trọng K, quá trình điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng tiền. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với qui định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện C, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT RETOT, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 24R1-0414 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000490 mang tên Đỗ Đức Th, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/10/2007 của Nguyễn Văn Th.

- Tịch thu phát mãi nộp nhân sách nhà nước 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen của Nguyễn Văn Th.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 02 Giấy chuyển tiền của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B ghi người chuyển Lò Thị P, người nhận Lò Văn Ch. 01 giấy ghi ngày 16/8/2018; 01 giấy ghi ngày 23 /8/2018.

- 02 quyển sổ màu đen hình chữ nhật nhãn hiệu Business kích thước 15x10cm thu của Nguyễn Văn Th và Lò Thị P.

- 04 Hộp bao cao su màu hồng hình chữ nhật chưa qua sử dụng, kích thước 23x11x6cm, mặt ngoài in chữ nước ngoài và 14 Bao cao su chưa qua sử dụng.

- 01 sim kèm theo điện thoại của Nguyễn Văn Th.

- Nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng là tiền của Lò Thị P do bán dâm mà có và hiện đang bị tạm giữ tại tài khoản số 394901053629 của Công an huyện B tại Kho bạc nhà nước huyện Btỉnh Lào Cai.

(Toàn bộ số vật chứng trên Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 01 tháng 11 năm 2018)

- Truy thu của Nguyễn Văn Th 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA B (Để chuyển CA tỉnh Lào Cai);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- P THA và HTTP Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng